



TIỂU SỬ TÓM TẮT

CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026

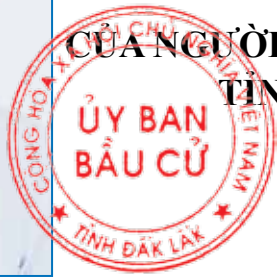
1. Họ và tên thường dùng: **HUỲNH THỊ CHIẾN HÒA**
2. Họ và tên khai sinh: **HUỲNH THỊ CHIẾN HÒA**
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1973
4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk
7. Quê quán: Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
8. Nơi đăng ký thường trú: 231/3 Ngô Quyền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Nơi ở hiện nay: Như trên
9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 066173018888
- Ngày cấp: 23/01/2021
- Cơ quan cấp: Bộ Công an
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân; Chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Học vị: Học hàm:
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Anh văn trình độ C
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Trưởng Ban tuyên giáo Tỉnh ủy
15. Nơi công tác: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Lắk
16. Ngày vào Đảng: 15/9/2000
- Ngày chính thức: 15/9/2001
- Số thẻ đảng viên: 37013950
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Lắk
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):
- Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:



- Tên tổ chức đoàn thể: Tham gia Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày 26/3/1987; tham gia Công đoàn Việt Nam năm 1997
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Là đoàn viên của các tổ chức này
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Nhiều bằng khen, giấy khen của các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa:
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 – 2016; khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 8/1996 đến tháng 4/1997	Công tác tại Chi nhánh Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk tại thành phố Hồ Chí Minh
Từ tháng 4/1997 đến tháng 8/1997	Công tác tại phòng Kế toán tài vụ - Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk
Từ tháng 8/1997 đến tháng 2/1998	Là nhân viên tập sự phòng Kinh tế đối ngoại - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, theo dõi phân xúc tiền đầu tư
Từ tháng 2/1998 đến tháng 10/2004	Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại - Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi xúc tiền đầu tư, đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý viện trợ phi chính phủ (NGO)
Từ tháng 11/2004 đến tháng 11/2008	Phó trưởng phòng Kinh tế đối ngoại - Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp chung NGO; tham mưu cấp giấy chứng nhận đầu tư cho một số Dự án đầu tư trong nước; làm điều phối viên Dự án Phát triển Nông thôn Đắk Lắk (kiêm nhiệm) do GTZ (Đức) tài trợ
Từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010	Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại (theo dõi, tổng hợp báo cáo chung; theo dõi chương trình Tam giác phát triển, điều phối viên Dự án phát triển nông thôn Đắk Lắk); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở Kế hoạch và Đầu tư; Bí thư Chi bộ 3 - Đảng ủy Sở.
Từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011	Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk; Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy Sở Kế hoạch và Đầu tư
Từ tháng 7/2011 đến tháng 10/2014	Giám đốc Sở Ngoại Vụ; Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
Từ tháng 11/2014 đến tháng 9/2015	Tỉnh ủy viên; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ. Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016
Từ tháng 10/2015 đến tháng 11/2015	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ. Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016
Từ tháng 12/2015 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021



TIỂU SỬ TÓM TẮT

CUA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026

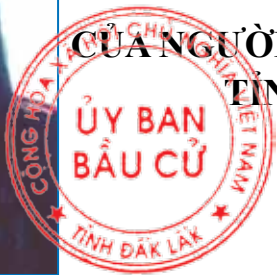
- 1. Họ và tên thường dùng: **TRẦN THỊ HOÀI**
- 2. Họ và tên khai sinh: **TRẦN THỊ HOÀI**
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): THƯỜNG HOÀI
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 26/3/1977. 4. Giới tính: Nữ
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- 7. Quê quán: Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 1, Thị trấn Krông Kmar, Krông Bông, Đắk Lắk
- Nơi ở hiện nay: Như trên.
- 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 241549888
- Ngày cấp: 13/8/2019. Cơ quan cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk.
- 10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không
- 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12/phổ thông.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Ngữ văn-báo chí.
 - Học vị: Học hàm:
 - Lý luận chính trị: Trung cấp.
 - Ngoại ngữ: Anh trình độ B.
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Viên chức
- Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:
 - Ngạch: Tuyên truyền viên. Mã ngạch 17.178
 - Bậc lương (nếu có): 9/12 Hệ số lương: 3,46 Ngày hưởng 01/9/2020.
 - Phụ cấp chức vụ (nếu có): 0.2
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:
 - Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Trưởng Đài
- 15. Nơi công tác: Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông.

- 16. Ngày vào Đảng: 11/12/2007
 - Ngày chính thức: 11/12/2008; Số thẻ đảng viên: 37.038456
 - Chức vụ trong Đảng: Bí thư chi bộ
 - Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):
- Lý do ra khỏi Đảng:
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông.
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Chủ tịch công đoàn cơ sở.
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng:
Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2016, 2018, 2020.
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
Không bị kỷ luật, không có án tích.
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):..... nhiệm kỳ.....



TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
* Chính quyền Từ tháng 01/2000 đến tháng 10/2004	Phát thanh viên, Đài TT-TH Krông Bông
Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2015	Kỹ thuật viên, phát thanh viên, Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông
Từ tháng 12/2015 đến nay	Phó trưởng đài, Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông
*Đảng Từ tháng 12/2007 đến tháng 5/2012	Đảng viên - Chi bộ Đài Truyền thanh-truyền hình Krông Bông
Từ tháng 5/2012 đến tháng 5/2020	Phó bí thư chi bộ Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông
Từ tháng 5/2012 đến nay	Bí thư chi bộ Đài Truyền thanh-Truyền hình Krông Bông
* Công đoàn Từ năm 2001 đến năm 2009	Đoàn viên - CĐCS Đài TT-TH Krông Bông
Từ năm 2010 đến năm 2012	Ủy viên BCH - CĐCS Đài TT-TH Krông Bông
Từ năm 2012 đến năm 2017	Phó chủ tịch - CĐCS Đài TT-TH Krông Bông
Từ năm 2017 đến nay	Chủ tịch - CĐCS Đài TT-TH Krông Bông



TIỂU SỬ TÓM TẮT

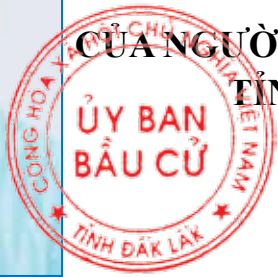
**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026**

- 1. Họ và tên thường dùng: **H' KIM RƠ CHẤM**
- 2. Họ và tên khai sinh: **H' KIM RƠ CHẤM**
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 16/11/1979 4. Giới tính: Nữ
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 7. Quê quán: xã Yang Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: 4/7 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 2, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- Nơi ở hiện nay: 4/7 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 2, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 9. Số CMND: 240613825.
- Ngày cấp: 19/04/2014, Cơ quan cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk.
- 10. Dân tộc: M' Nông
- 11. Tôn giáo: Không.
- 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Hành chính học.
 - Học vị: Không. Học hàm: Không.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp.
 - Ngoại ngữ: Anh trình độ B.
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Krông Bông.
- 15. Nơi công tác: Huyện ủy huyện Krông Bông.
- 16. Ngày vào Đảng: 14/6/2003

- Ngày chính thức: 14/06/2004; Số thẻ đảng viên: 37021743
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam huyện Krông Bông.
 - Chức vụ trong tổ chức đoàn thể: Ủy viên.
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng:
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa: Không
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Đại biểu HĐND huyện Krông Bông và Đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, IX nhiệm kỳ 2011 -2016 và 2016 -2021.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
Từ tháng 3/2004 đến tháng 8/2004	Cán bộ Ban Dân vận Huyện ủy Krông Bông
Từ tháng 9/2004 đến tháng 8/2005	Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Krông Bông
Từ tháng 9/2005 đến tháng 10/2005	Cán bộ Huyện Đoàn Krông Bông
Từ tháng 11/2005 đến tháng 4/2006	Huyện ủy viên - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn Krông Bông
Từ tháng 5/2006 đến tháng 10/2006	Huyện ủy viên – Phó Bí thư Huyện Đoàn Krông Bông
Từ tháng 11/2006 đến tháng 7/2010	Huyện ủy viên – Bí thư Huyện Đoàn Krông Bông
Từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2010	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy– Bí thư Huyện Đoàn Krông Bông
Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2013	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy– Chủ tịch Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện Krông Bông
Từ tháng 01/2014 đến tháng 4/2014	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy– Chủ tịch Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện - kiêm Chủ tịch HĐND huyện Krông Bông
Từ tháng 5/2014 đến tháng 6/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy– Chủ tịch HĐND huyện Krông Bông khóa VIII
Từ tháng 6/2016 đến tháng 10/2018	Phó Bí thư Huyện ủy Krông Bông
Từ tháng 11/2018 đến tháng 8/2020	Phó Bí thư Huyện ủy – Chủ tịch HĐND huyện Krông Bông khóa IX
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện Krông Bông khóa IX



TIỂU SỬ TÓM TẮT

**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026**

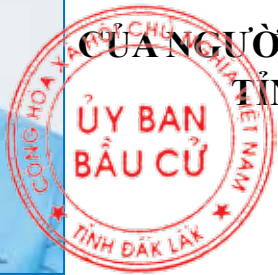
- 1. Họ và tên thường dùng: **HUỲNH HOÀNG LÂM**
- 2. Họ và tên khai sinh: **HUỲNH HOÀNG LÂM**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 28/02/1985 4. Giới tính: Nam
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 7. Quê quán: Xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Buôn Cư Păm, xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- Nơi ở hiện nay: Buôn Cư Păm, xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 240996614.
Ngày cấp: 09/01/2019 Cơ quan cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk
- 10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không
- 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12/phổ thông.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế - Nông nghiệp.
 - Học vị: Không Học hàm: Không
 - Lý luận chính trị: Trung cấp
 - Ngoại ngữ: Không
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Chủ tịch UBND xã Dang Kang, huyện Krông Bông.
- 15. Nơi công tác: UBND xã Dang Kang, huyện Krông Bông.



- 16. Ngày vào Đảng: 03/10/2010
 - Ngày chính thức: 03/10/2011; Số thẻ đảng viên: 37047605
 - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy.
 - Ngày ra khỏi Đảng (nếu có) Không
 - Lý do ra khỏi Đảng: Không
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể:
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Không
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Đại biểu HĐND xã Dang Kang, huyện Krông Bông khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 10/2010 đến tháng 5/2016	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã Dang Kang, huyện Krông Bông.
Từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016	Phó Trưởng Công an xã; UBND xã Dang Kang, huyện Krông Bông.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019	Trưởng Công an xã; UBND xã Dang Kang, huyện Krông Bông.
Từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2020	Phó Trưởng Công an xã xã Dang Kang, huyện Krông Bông.
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó Chủ tịch UBND xã Dang Kang



TIỂU SỬ TÓM TẮT

**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Họ và tên thường dùng: **BÙI TẤN LỢI**

2. Họ và tên khai sinh: **BÙI TẤN LỢI**

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không

3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1988

4. Giới tính: Nam

5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.

6. Nơi đăng ký khai sinh: xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

7. Quê quán: Bình Trị, Thanh Bình, Quảng Nam

8. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đoàn Kết I, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: Như trên

9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 241029796

Ngày cấp: 21/11/2008

Cơ quan cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

10. Dân tộc: Kinh

11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Cử nhân Triết học Mác – Lênin

- Học vị: Học hàm:

- Lý luận chính trị: Trung cấp

- Ngoại ngữ: Anh trình độ B

13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Bí thư Huyện đoàn

15. Nơi công tác: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Krông Bông

16. Ngày vào Đảng: 10/07/2011

- Ngày chính thức: 10/07/2012

Số thẻ đảng viên: 37.050414

- Chức vụ trong Đảng: Đảng viên

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không

Lý do ra khỏi Đảng: Không

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: Không

- Tên tổ chức đoàn thể:

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Không

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.

21. Là đại biểu Quốc hội khóa: Không

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 4/2014 đến tháng 5/2016	Cán bộ Huyện đoàn Krông Bông
Từ tháng 6/2016 đến tháng 3/2017	Bí thư Đoàn xã Hòa Tân
Từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2019	Cán bộ công tác tại Huyện đoàn Krông Bông
Từ tháng 9/2019 đến nay	Phó Bí thư Huyện đoàn Krông Bông, Chủ tịch Hội đồng Đội huyện





TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026

- 1. Họ và tên thường dùng: BUI DUY THÍCH
- 2. Họ và tên khai sinh: BUI DUY THÍCH
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 21/10/1969
- 4. Giới tính: Nam
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- 7. Quê quán: Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 16, đường Tôn Thất Tùng, tổ dân phố 8, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- Nơi ở hiện nay: Như trên.
- 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 240295952.
- Ngày cấp: 01/8/2007
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk
- 10. Dân tộc: Kinh.
- 11. Tôn giáo: Không.
- 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: (13) Đại học Kinh tế Nông lâm.
 - Học vị:..... Học hàm:
 - Lý luận chính trị: Cao cấp.
 - Ngoại ngữ:
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
- 15. Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.



- 16. Ngày vào Đảng: 04/10/1999.
- Ngày chính thức: 04/10/2000; Số thẻ đảng viên 37.017095
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Bông; Bí thư Chi bộ Cơ quan Mặt trận huyện Krông Bông.
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có)
- Lý do ra khỏi Đảng:
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể:
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng:
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện Krông Bông, nhiệm kỳ: 2004 – 2011, 2011 – 2016, 2016 – 2021.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 8/1988 đến tháng 3/1990	- Cán bộ Huyện Đoàn, học viên Trường Đoàn Trung ương 2.
Từ tháng 3/1990 đến tháng 8/2000	- Cán bộ Huyện Đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 9/2000 đến tháng 7/2003	- Phó Bí thư Huyện Đoàn Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 7/2003 đến tháng 12/2006	- Quyền Bí thư Huyện Đoàn Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2009	- Cán bộ Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 8/2009 đến tháng 5/2011	- Ủy viên Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Huyện ủy viên (7/2010).
Từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2016	- Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 7/2016 đến nay	- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk



**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK, NHIỆM KỲ 2021-2026**

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 3/1994 đến tháng 12/1994	Chiến sỹ, Tiểu đội trưởng, Đại đội 10A, Tiểu đoàn 4, trường Quân sự Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 01/1995 đến tháng 8/1995	Học viên luyện thi, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 9/1995 đến tháng 8/1998	Học viên, Tiểu đoàn 11, Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Đảng viên)
Từ tháng 9/1998 đến tháng 12/2000	Giáo viên trường Quân sự địa phương tỉnh Quảng Nam (đảng viên, Bí thư đoàn cơ sở)
Từ tháng 01/2001 đến tháng 6/2001	Phó Đại đội trưởng về Chính trị, Đại đội Công binh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam (BTCB)
Từ tháng 7/2001 đến tháng 3/2002	Học viên, chuyển loại Chính trị, trường Quân sự Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 4/2002 đến tháng 8/2002	Phó Đại đội trưởng về Chính trị, Đại đội Công binh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam (BTCB)
Từ tháng 9/2002 đến tháng 8/2006	Trợ lý Thanh niên, Ban Thanh niên, Cục Chính trị Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 9/2006 đến tháng 8/2008	Học viên Học viện Chính trị Quân sự (Đảng viên)
Từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2010	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Lữ đoàn Thông tin 575, Quân khu 5 (Chi ủy viên)
Từ tháng 3/2010 đến tháng 10/2010	Chủ nhiệm Chính trị, Lữ đoàn Tăng Thiết giáp 574, Quân khu 5 (UVTV)
Từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2014	Trợ lý Văn phòng Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 02/2014 đến tháng 3/2014	Thư ký Chính ủy Quân khu 5 (Đảng viên)
Từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2016	Phó Chánh văn phòng Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (Chi ủy viên)
Từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018	Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk (UVĐUQS tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Phòng)
Từ tháng 4/2018 đến tháng 2/2019	Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk (Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh)
Từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2020	Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk (Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh)
Từ tháng 11/2020 đến nay	Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk (Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh)